

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 886 5577

Fax: 0243 884 0199

# HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

TÊN SẢN PHẨM

**BÁNH NƯỚNG NHÂN  
SÀU RIÊNG TRỨNG MUỐI**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 109/NCS/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 886 5577

Fax: 0243 884 0199

E-mail: marketing@noibaicatering.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101 509 403

Cơ sở được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018 ngày cấp 16/02/2023. Nơi cấp BUREAU VERITAS VIỆT NAM.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** BÁNH NƯỚNG NHÂN SÀU RIÊNG TRỨNG MUỐI

**2. Thành phần:**

*Vỏ bánh:* Bột mỳ bông lan, nước đường đỏ, bơ dạng lỏng, sữa tươi, bột sư tử, bơ lạc, nước tro tàu, trứng gà, chất tạo xốp (INS 500ii), chất bảo quản (INS 202, INS 282).

*Nhân bánh :* Đậu xanh (27-32%), lòng đỏ trứng vịt muối (11-12%), đường, mạch nha, dầu thực vật, bột sàu riêng (1-2%), hương sàu riêng tổng hợp, chất bảo quản (INS 202).

**3. Thời hạn sử dụng và bảo quản**

- Thời hạn sử dụng: 35 ngày.

- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- Khối lượng tịnh sản phẩm: 100gr/cái, 120gr/cái 150g/cái,...

- Chất liệu bao bì: Bao bì bằng chất dẻo (PA, PE, PP), bao bì phức hợp đảm bảo vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

- Tên nhà sản xuất: Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài

- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

1509  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
HÀNG  
NỘI B  
N-T



### III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCVN12940:2020 về bánh nướng do Bộ khoa học và công nghệ công bố.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc với thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của chính phủ về nhãn hàng hóa và nghị định 111/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nội Bài, ngày 01 tháng 08 năm 2024  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(Ký tên, đóng dấu)



Tổng giám đốc

NGUYỄN VĂN DŨNG







**Tên sản phẩm: BÁNH NƯỚNG NHÂN SÀU RIÊNG TRỨNG MUỐI**

**Thành phần:**

*Vỏ bánh:* Bột bánh bông lan, nước đường đỏ, bơ dạng lỏng, sữa tươi, bột su từ, bơ đậu phộng, nước tro tàu, trứng gà, chất tạo xốp (INS 500ii), chất bảo quản (INS 202, INS 282).

*Nhân bánh:* Đậu xanh (27-32%), lòng đỏ trứng vịt muối (11-12%), đường, mạch nha, dầu thực vật, bột sàu riêng (1-2%), hương sàu riêng tổng hợp, chất bảo quản (INS 202).

**Định lượng:**

**NSX:** In trực tiếp trên bao bì

**HSD:** In trực tiếp trên bao bì

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp

**Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trực tiếp.

**Sản xuất và phân phối:** Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài – Đơn vị thành viên của VIETNAM AIRLINES

**Địa chỉ:** Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

**Điện thoại:** 0243 886 5577/Ext: 234

**Đặt hàng tại:**

- Hotline: 085 681 0012
- Website: [www.bephangkhong.com.vn](http://www.bephangkhong.com.vn) | [www.bephangkhong.com](http://www.bephangkhong.com)

**Số tự công bố:** 109/NCS/2024

**Cảnh báo ATTP:** Sản phẩm có chứa bột mì, sữa, trứng, đậu phộng, dầu nành. Không phù hợp với những người bị dị ứng với các thành phần trên.

**Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm**

Năng lượng	382 kcal	Natri	1380 mg
Đường tổng	26.81 g	Carbohydrates	53.32 g
Béo	14.6 g	Protein	7.54 g

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00102870  
Mã số kết quả : AR-24-VD-107430-01 / EUVNHC-00280813



## CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : NSX: 17/06/2024  
Tên mẫu : Bánh nướng nhân sầu riêng trứng muối  
Tình trạng mẫu : (!) Mẫu đựng trong túi nhựa  
Ngày nhận mẫu : 16/07/2024  
Thời gian thử nghiệm : 16/07/2024 - 22/07/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/07/2024  
Mã số PO của khách hàng : NGM22407162336-HN-KA

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW031 VW (a) <i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1-2022	6.5x10 <sup>1</sup>
6	VD100 VD (a) Chỉ số acid	mg KOH/ g fat	EVN-R-RD-2-TP-5863 (Ref. AOAC 939.05)	2.29
7	VD1SM VD (a) Hoạt độ nước (tại 25°C)		TCVN 8130:2009 (ISO 21807:2004)	0.7928
8	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Ref. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
9	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.017)
12	VD4W7 VD (a) Chỉ số peroxit	meq/ kg fat	EVN-R-RD-2-TP-3623 (Ref. TCVN 6121:2018)	Không phát hiện (LOD=0.2)
13	VW01Q VW (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EN 15891:2010	Không phát hiện (LOD=70)
14	VW0AL VW (a) Sorbic acid	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-16653 (Ref. ISO 22855:2008)	518
15	VW01P VW (a) Zearalenon	µg/ kg	EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=8)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung  
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 02/08/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/08/2024.

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-dăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-dăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00102869  
Mã số kết quả : AR-24-VD-107429-01 / EUVNHC-00280813



## CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : NSX: 17/06/2024  
Tên mẫu : Bánh nướng nhân sầu riêng trứng muối  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa  
Ngày nhận mẫu : 16/07/2024  
Thời gian thử nghiệm : 17/07/2024 - 22/07/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/07/2024  
Mã số PO của khách hàng : NGM22407162336-HN-KA

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	3.59
2	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	26.81
3	VW066 VW (a) Protein	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9757 (Ref. TCVN 8125:2015)	7.54
4	VW081 VW (a) Béo tổng	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (Ref. TCVN 8136:2009)	14.6
5	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	53.32
6	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	1380
7	VWWE6 VW Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Ref. ISO 1573:1980)	19.8
8	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	382

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 01/08/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 01/08/2024.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.